

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN

Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 29/09/2025 - 24/10/2025

I. MỤC TIÊU - NỘI DUNG - DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG

tt	tt	Mục tiêu năm		Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN				Ghi chú về sự điều chỉnh (Nếu có)	
								Nhánh 1		Nhánh 2			
		Đồ chơi trung thu		Bé và các bạn				Tuần 1		Tuần 2			
								Tuần 3	Tuần 4				
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề								
1	1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT											
2	2	A. Phát triển vận động											
3	3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp											
1	5	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng / bụng và chân	K Q M Đ	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng / bụng và chân	Bài 2 : Hít vào thở ra từ từ : thổi hoa - Đưa tay ra trước; Hai tay giơ cao, đưa tay ra sau kết hợp lắc bàn tay - Nghiêng người sang 2 bên; Cúi người về phía trước. - Ngồi xuống, đứng lên. * Tập kết hợp bài tập: Tay em; Nóng quá - lạnh quá; Thổi bóng;	Lớp	Sân chơi	TDS	TDS	TDS	TDS		
5	6	2. Thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất trong vận động ban đầu											
6	7	* Vận động: bò, trườn											
2	10	Biết bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35 - 40)	T L H Đ	Bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35 - 40)	Bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35 - 40)	Lớp	Lớp học			HDH	HDH		
11	14	* Vận động: đi, chạy											

3	17	Giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy có thay đổi tốc độ nhanh/chậm theo hiệu lệnh của cô	K Q M Đ	Đi/Chạy theo hướng thẳng	Đi/Chạy theo hướng thẳng	Lớp	Lớp học	HĐH	HĐH		HĐNT	
4	21	Có khả năng giữ thăng bằng chạy thẳng hướng tới đích (khoảng 5 - 7 m)	T L H Đ	Chạy theo hướng thẳng	Chạy theo hướng thẳng	Lớp	Lớp học			HĐNT	HĐNT	
17	22	* Vận động: bước, nhún bật										
5	27	Biết bật nhảy tại chỗ liên tiếp	N Đ C T	Bật tại chỗ	Bật tại chỗ	Lớp	Lớp học			HĐNT		
27	43	3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay										
6	49	Biết đóng cọc bàn gỗ	N Đ C	Đóng cọc bàn gỗ	- Trò chơi: Bé đóng giày	Lớp	Lớp học			HĐG	HĐC	
7	61	Bước đầu được làm quen với bút, tập cầm bút tô, vẽ nguệch ngoạc theo ý thích	N Đ C T	Tập cầm bút tô, vẽ	- Trò chơi: Bé tô giỏi	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG			
8	62	Biết lật mở từng trang sách	N Đ C	Lật mở trang sách	Bé xem sách	Lớp	Lớp học			HĐG	HĐG	
40	63	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe										
41	64	1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt										
9	69	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	K Q M Đ	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
10	71	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: vứt rác đúng nơi quy định	N Đ C T	Một số thói quen tốt trong sinh hoạt: vứt rác đúng nơi quy định	Trò chuyện về những thói quen tốt trong sinh hoạt: vứt rác đúng nơi quy định - Thực hành: vứt rác đúng nơi quy định	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
47	72	2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe										
11	76	Biết chuẩn bị chỗ ngủ cùng cô : Lấy cất gối , chăn	N Đ C T	Chuẩn bị chỗ ngủ	Bé chuẩn bị giờ ngủ cùng cô	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	

12	83	Biết súc miệng bằng nước muối sau khi ăn dưới sự hướng dẫn của cô	Đ P	Súc miệng nước muối sau khi ăn dưới sự hướng dẫn của cô	Cầm ca lấy nước muối súc miệng dưới sự hướng dẫn của cô giáo	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
13	85	Trẻ biết cầm thìa tự xúc ăn	N D C T	Cầm thìa đúng cách tập xúc cơm	Cầm thìa đúng cách tập xúc cơm	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
14	87	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	N D C T	Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định dưới sự hướng dẫn của cô giáo	Đi vệ sinh đúng nơi quy định dưới sự hướng dẫn của cô giáo	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
64	96	4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích										
15	97	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	Đ P	- Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...)	Tuyên truyền, phối hợp cùng phụ huynh chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học: - Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...)	Lớp+Gia đình	Lớp học+Gia đình	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
66	98	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC										
67	99	1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan										
16	103	Có khả năng sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	K Q M Đ	Sờ nắn, nhìn, ngửi, nếm : hoa quả, đồ vật	- Bé nhận vị thức ăn - TC: Đồ bé đồ chơi gì ? - Bé quan sát đồ chơi ngoài trời - Ngắm nhìn vườn hoa xinh	Lớp	Lớp học	HĐNT			HĐNT	
74	114	2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi										
77	118	*Nhận biết: Một số đồ dùng, đồ chơi										
17	121	Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	N D C T	Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc, của bản thân	- Khám phá đồ chuông, đồ chơi của bé	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	

88	135	*Nhận biết: Một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng										
18	138	Chỉ / nói tên hoặc tay hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng/ xanh theo yêu cầu (có thể đếm vẹt đến 3)	K Q M Đ	Màu đỏ, vàng, xanh	- Nhận biết Màu đỏ, vàng, xanh - Trò chơi : Bé chọn đúng màu , chọn trang phục theo màu	Lớp	Lớp học		HĐH		HĐG	
95	144	*Nhận biết: Bản thân, người gần gũi										
19	149	Nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân	N D C T	Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân	- KPCĐ: Bé và các bạn - Trò chuyện : Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân TC: Trang phục của bé, tờ	Lớp	Lớp học	ĐTT		HĐH+H ĐG	HĐC	
20	151	Nói được tên của cô giáo trong nhóm / lớp	N D C T	Tên của cô giáo trong nhóm / lớp	- KPCĐ: Cô giáo lớp em - Trò chuyện : Tên cô giáo, tên lớp - Nhận biết : cô giáo lớp bé	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT	HĐC	
21	152	Nói được tên của các bạn trong nhóm / lớp	N D C T	Tên của các bạn trong nhóm / lớp	- KPCĐ: Các bạn của bé Trò chuyện về tên các bạn trong lớp tìm hiểu các bạn của bé Yem	Lớp	Lớp học			HĐH	HĐC	
101	154	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ										
102	155	1. Nghe hiểu lời nói										
22	162	Nghe và hiểu được lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	N D C T	Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	- Trò chơi: Bé nào nhanh hơn + Cô nói hành động -> trẻ làm theo cô	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
23	164	Nghe và thực hiện được các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động: "Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay!"	K Q M Đ	Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói	Thực hiện và làm theo các yêu cầu đơn giản của cô: Đi đến đây, đi rửa tay....	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
24	165	Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	K Q M Đ	Nghe hiểu nội dung câu chuyện và trả lời được các câu hỏi :	Nghe truyện: Thỏ con không vâng lời mẹ	Lớp	Lớp học			HĐH	HĐH	
25	166	Nghe và hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát , truyện ngắn	N D C T	Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn trong chủ đề	Nghe thơ: Bạn mới	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	

					- Trò chuyện và hỏi trẻ các câu hỏi liên quan đến nội dung chủ đề bé với các bạn	Lớp	Lớp học	NDKH	NDKH	NDKH	NDKH	
109	168	2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu										
27	172	Phát âm được các âm rõ tiếng khác nhau	K Q M Đ	Phát âm các âm khác nhau	TC : Bé tập phát âm - Phát âm rõ các tiếng trong bài thơ "Chia đồ chơi ", câu chuyện:"Cháu chào ông ạ "	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐC	
28	179	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	K Q M Đ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng trong chủ đề	Đọc thơ: Bạn mới	Lớp	Lớp học	HĐH	HĐG	HĐG	HĐG	
121	187	4. Làm quen với sách										
29	191	Chỉ và gọi được tên các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh/ảnh	N D C T	Xem tranh ảnh và gọi tên các nhân vật	Nghe truyện: Thỏ con không vâng lời mẹ	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
125	193	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ CẢM XÚC THẨM MỸ										
126	194	1. Phát triển tình cảm										
127	195	* Biểu lộ sự nhận thức về bản thân										
30	197	Nói được một vài thông tin về mình	K Q M Đ	Nói được một vài thông tin về bản thân	- Trò chơi: Bé nói về mình + Trẻ tự giới thiệu về bản thân khi được cô hỏi	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT	HĐH	HĐC	
31	199	Thực hiện được yêu cầu đơn giản của giáo viên	N D C T	Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên	- Thực hành: + Bé tập xếp bát, thìa , ca +Tập xếp dép gọn gàng, đúng đôi	Lớp	Lớp học	ĐTT	HĐG	HĐH	HĐC	
138	213	* Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt										
32	215	Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ "ạ", "vâng ạ"	K Q M Đ	Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp	Bé chào cô, chào bố mẹ khi đến lớp và khi về nhà - Dạy trẻ chào hỏi khi có khách đến lớp	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
33	216	Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	N D C T	Chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi cùng bạn, nhường đồ chơi cho bạn	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
143	221	3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ										

144	222	* Thể hiện cảm xúc qua: Nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc									
34	225	Thích nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ	N D C T	Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ	Nghe các bài hát, nghe bản nhạc trong chủ đề	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT
35	226	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc	K Q M Đ	Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	Hát và vận động đơn giản các bài hát trong chủ đề BVCB	Lớp	Lớp học	HĐH+H ĐC	HĐC	HĐH+H ĐC	HĐH
149	230	* Thể hiện cảm xúc qua: Tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xé dán, xem tranh									
36	232	Thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc	K Q M Đ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề "Bé và các bạn"	Tô màu cái bát Tô màu bạn trai bạn gái	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG

37	236	Trẻ thích chơi với đất nặn, tạo ra được sản phẩm đơn giản theo sự hướng dẫn của cô	K Q M Đ	Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề "Bé và các bạn"	Nặn quả bóng	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
38	238	Thích thú khi xem tranh	K Q M Đ	Xem tranh chủ đề	Bé xem tranh về chủ đề: Bé và các bạn	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	

CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỐ THEO TỪNG ĐỘ TUỔI							58	59	36	38
Trong đó: - Lĩnh vực thể chất							23	25	14	14
- Lĩnh vực nhận thức							7	6	4	6
- Lĩnh vực ngôn ngữ							13	12	8	8
- Lĩnh vực TCKNXH-TM							15	16	10	10

Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề							58	57	37	39
Trong đó: - Đón trả trẻ							18	9	6	5
Thể dục sáng							2	2	1	1
Hoạt động góc							13	21	14	12
- Hoạt động ngoài trời							1	0	2	3
- Vệ sinh - ăn ngủ							15	15	6	6
- Hoạt động chiều							4	5	4	7
- Thăm quan dã ngoại							0	0	0	0
- Lễ hội							0	0	0	0
- Hoạt động học							5	5	4	5
<u>Chia ra:</u> + Giờ thể chất							1	1	1	1
+ Giờ nhận thức							1	1	1	1
+ Giờ ngôn ngữ							1	1	1	1
+ Giờ TC-KNXH-CXTM							2	2	1	2

XÁC NHẬN CỦA TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

GIÁO VIÊN

Nguyễn Thúy Hà

Dương Thị Ngọc Anh

Lê Thị Thùy Linh

